

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh
2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lô Thị Lệ Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Triệu Đức Hoàng – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLHS-ST, ngày 04 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo: Hoàng Văn B (tên gọi khác: Không)

- Giới tính: Nam; Sinh ngày: 26/10/1982
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm CS, xã NH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
 - Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.
 - Con ông: Hoàng Văn H (đã chết); Con bà: Ân Thị N (đã chết)
 - Vợ: Phùng Thị X, sinh năm 1984; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010.
 - Gia đình có 10 anh, chị, em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình
 - Tiền án, tiền sự: Không
- Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 20/8/2021 được tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị hại: Anh S, sinh năm 1988;

Trú tại: Xóm CS, xã NH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên)

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn A, sinh năm 1986

Trú tại: Xóm MH, xã MH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1982 (Có mặt);

+ Anh Vũ Quý V, sinh năm 2005 (Vắng mặt);

Cùng trú tại: Xóm MH, xã MH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Chị Đặng Thị E, sinh năm 1981(Có mặt);

+ Anh Dương Văn F, sinh năm 1985(Có mặt);

+ Anh Dương Văn F, sinh năm 1983 (Có mặt);

Cùng trú tại: Xóm CS, xã NH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 03/7/2021, Hoàng Văn B cùng với anh S, sinh năm 1988; trú tại: Xóm CS, xã NH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và một số người đến làm việc tại xưởng bóc gỗ của anh Trần Văn A, sinh năm 1986 ở xóm MH, xã MH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. B làm công việc cắt cây keo thành từng khúc rồi chuyển cho anh Sinh bóc vỏ gỗ. Quá trình làm việc, B có cắt 01 cây keo chuyển cho anh S bóc vỏ nhưng anh S không bóc được nên anh S nói: “*Máy ông kia chơi mình hay sao ấy*” (ý anh S nói B đang gây khó dễ cho S). B nghe thấy vậy liền nói: “*Lấy máy cưa cắt ra xong mới tu*” (nghĩa là lấy máy cưa cắt ra xong mới bóc) thì S không nói gì. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi cùng ngồi ăn sáng tại xưởng, B hỏi anh S bằng tiếng dân tộc Sán Dìu có nghĩa là: “*Mày bảo tao chơi mày kiểu gì?*”. S trả lời: “*Em bảo anh chơi gì em đâu*”. B nói tiếp: “*Mày có đồ tao không, mày đồ tao thì tao cho một bát con vào mặt*” rồi B đứng dậy, dùng tay phải cầm bát phở đang ăn hất vào mặt anh S. Anh S đứng dậy, B tiếp tục dùng tay phải cầm 01 chiếc ấm pha chè bằng sứ đang đặt trên bàn ném vào vùng thái dương bên trái của anh S. Thấy vậy, mọi người liền vào can ngăn nên sự việc chấm dứt. Anh S được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên từ ngày 03/7/2021 đến ngày 20/7/2021 thì ra viện. Sau khi sự việc xảy ra, Công an xã MH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ 01 chiếc ấm pha chè bằng sứ đã bị vỡ (BL: 25-26).

Tại Bệnh án ngoại khoa số NGTK212125 của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên xác định anh S bị đánh vào đầu, 01 vết thương vùng thái dương có kích thước khoảng 3cm, 01 vết thương vành tai trái kích thước khoảng 2cm, chảy nhiều máu, tụ máu ngoài màng cứng thái dương trái, lún vỡ xương thái dương trái (BL: 38-55).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của anh S số 477/TgT ngày 05/7/2021 kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Lún vỡ xương sọ; hiện tại có 03 sẹo phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%. Cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật tày. Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, còn có những tổn thương chưa thể đánh giá, xác định được ngay nên sau khi bệnh nhân ra viện Cơ quan Cảnh sát điều tra có thể trưng cầu giám định bổ sung (BL: 56).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của anh S số 582/TgT ngày 16/8/2021 kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Khuyết xương sọ; tụ máu ngoài màng cứng; hiện tại có 03 sẹo phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27% (BL 57).

Về dân sự: Hoàng Văn **B** đã bồi thường cho anh S số tiền 83.000.000 đồng, anh S nhất trí với việc bồi thường (BL: 108-109; 110).

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn **B** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án (BL: 25-26, 27-28, 29, 56-57).

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKSĐH ngày 21/09/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Hoàng Văn **B** về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai: Việc bị cáo bị truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do mâu thuẫn trong lời qua tiếng lại với anh S qua công việc nên hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát chứ không có âm mưu từ trước để gây thương tích cho anh S, bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận với hành vi của bị cáo.

Bị hại anh S khai: Khoảng 5 giờ ngày 03/7/2021 tôi đến làm thuê tại xưởng bóc gỗ của anh Trần Văn A thuộc xóm MH, xã MH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, nhiệm vụ của tôi là bóc vỏ gỗ ra khỏi thân cây, tại đó có anh Hoàng Văn **B**, anh Dương Văn F là người cùng xóm với tôi làm nhiệm vụ cắt gỗ ra từng khúc ngắn rồi chuyển ra chỗ tôi để bóc, do có 01 khúc gỗ khó bóc nên tôi có nói: “Mấy ông kia ở ngoài cắt gỗ chơi mình hay sao ấy” thì anh **B** bảo tôi: “Lấy máy cắt ra xong mới tu (nghĩa là lấy máy cưa cắt bỏ chỗ gồ lên xong mới bóc)” tôi không nói gì và tiếp tục làm việc. Đến khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày tôi và anh **B** cùng mọi người gồm chị E, anh F, chị C, cháu Vương đến bàn ăn để cùng nhau ăn sáng, tôi và anh **B** ngồi cùng một bàn đối diện nhau, trong lúc ngồi ăn sáng anh **B** hỏi tôi bằng tiếng Sán diu: “Mày bảo tao chơi mày kiểu gì” tôi trả lời “Em bảo anh chơi em gì đâu” anh **B** bảo “Mày có thách tao không, mày đố tao thì tao cho một bát con vào mặt” vừa nói anh **B** đứng dậy dùng tay phải cầm bát phở hất vào người tôi, sau đó tiếp tục cầm cái ấm xuyến pha chè

của anh A ném trúng vào phần thái dương bên trái tôi, chiếc ấm bị vỡ rơi xuống nền nhà còn đầu tôi bị chảy máu, mọi người can ngăn và đưa tôi đến trung tâm y tế phân viện Trại Cau huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sơ cứu vết thương sau đó đưa tôi đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên điều trị, tôi điều trị từ ngày 03/7/2021 đến ngày 20/7/2021 thì ra viện. Từ khi tôi đi viện điều trị đến nay gia đình anh **B** cũng đã đến thăm hỏi và bồi thường cho tôi 83 triệu đồng, đến nay đầu tôi hơi choáng nhưng sức khỏe tôi đang dần ổn định. Tại phiên tòa hôm nay tôi xin Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho anh **B** được cải tạo tại địa phương để anh **B** có điều kiện chăm sóc gia đình và con cái, dù sao tôi và anh **B** cũng còn tình làng nghĩa xóm.

Về phần dân sự: Tôi không yêu cầu anh **B** phải bồi thường thêm cho tôi.

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Trần Văn A xác định: Về tài sản là chiếc ấm xuyên bị vỡ, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Lời khai của những người làm chứng chị C, chị E, anh F, anh Thái trình bày: Sự việc diễn ra ngày 03/7/2021 các anh chị được chứng kiến đúng như bị cáo Hoàng Văn **B** và bị hại anh S trình bày tại phiên tòa ngoài ra không có tình tiết gì khác. Anh Thái là người đưa anh S đi cấp cứu.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn B** phạm tội “ *Cố ý gây thương tích*”.

* Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn **B** mức án từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 mảnh vỡ của chiếc ấm pha chè không có nắp và quai ấm, chiều cao 10cm, đường kính đáy ấm 5cm, miệng ấm bị vỡ không xác định được kích thước được niêm phong trong hộp cát-tông ký hiệu A1;

+ 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 vật thể đa giác màu trắng có dính máu màu đỏ kích thước (1x1,5) cm được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu A.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là đúng người, đúng tội, không oan, bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện và thời gian chăm sóc gia đình và con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, biên bản sự việc, kết luận giám định và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Do có mâu thuẫn trong khi làm việc tại xưởng bóc gỗ của anh Trần Văn A, nên khoảng 07 giờ ngày 03/7/2021, tại bàn ăn ở xưởng gỗ của anh Trần Văn A, ở Xóm MH, xã MH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Văn B đã cầm bát phở đang ăn hất vào mặt anh S, rồi cầm 01 chiếc ấm pha chè bằng sứ đang đặt trên bàn ném vào vùng thái dương bên trái của anh S gây thương tích cho anh S với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 27% (hai mươi bảy phần trăm).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật...

Nội dung Điều 134 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng... hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này;...”

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội do có lời qua tiếng lại, cãi nhau với bị hại trong quá trình làm việc nên trong lúc nóng giận, cãi vã bị cáo đã bột phát gây ra thương tích cho bị hại. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại ổn thỏa, do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo do bột phát, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, bản thân bị cáo có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt được địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự ; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 mảnh vỡ của chiếc ấm pha chè không có nắp và quai ấm, chiều cao 10cm, đường kính đáy ấm 5cm, miệng ấm bị vỡ không xác định được kích thước được niêm phong trong hộp cát-tông ký hiệu A1;

+ 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 vật thể đa giác màu trắng có dính máu màu đỏ kích thước (1x1,5)cm được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu A.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng(Hai trăm nghìn đồng) án hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy En Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn B** phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Hoàng Văn **B 30 (E mười)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn **B** cho Ủy ban nhân dân xã NH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 mảnh vỡ của chiếc ấm pha chè không có nắp và quai ấm, chiều cao 10cm, đường kính đáy ấm 5cm, miệng ấm bị vỡ không xác định được kích thước được niêm phong trong hộp cát-tông ký hiệu A1;

+ 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 vật thể đa giác màu trắng có dính máu màu đỏ kích thước (1x1,5)cm được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu A.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2021 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn **B** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh A) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở F pháp tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã NH, huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái

